

# QUY TRÌNH THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Đỗ Thị Tố Như,  
Nguyễn Thị Việt Nga\*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2  
+Tác giả liên hệ • Email: nguyenthivietnga@hpu2.edu.vn

## Article history

Received: 15/4/2023

Accepted: 02/6/2023

Published: 05/9/2023

## Keywords

Curriculum, textbooks, designing activities, experiential activities, secondary schools

## ABSTRACT

In teaching experiential and career guidance activities for lower secondary students in particular, and every subject under the 2018 General Education Program in general, it is extremely important for teachers to understand the Program and textbooks, contributing to achieving the general educational goals as well as the objectives of the subject. The general education curriculum is an important framework that officially states the educational goals and requirements for expected students' competencies. The article focuses on clarifying the concept and importance of the curriculum and textbooks, explaining how to use the program and textbooks to design experiential activities for 7th grade students, facilitating students' knowledge acquisition in a practical and vivid way and providing a detailed process of designing experiential activities. Besides, the article presents some examples to illustrate the use of the program and textbooks in designing experiential activities for 7th grade students, promoting readers' understanding of how to use the program and textbooks to design experiential activities for secondary school students.

## 1. Mở đầu

Trong dạy học hoạt động trải nghiệm (HĐTN), hướng nghiệp (HN) cho HS THCS nói riêng, dạy học các môn học nói chung thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc GV am hiểu Chương trình và sách giáo khoa (SGK) là rất quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung và mục tiêu của môn học. Chương trình giáo dục phổ thông là khung tài liệu quan trọng, cung cấp các mục tiêu giáo dục và các yêu cầu về năng lực cần đạt được cho HS. HĐTN, HN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai. HĐTN, HN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và những năng lực đặc thù cho HS; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp (Bộ GD-ĐT, 2018a).

Khi thiết kế kế hoạch bài dạy HĐTN, GV không chỉ yêu cầu HS phải tìm hiểu, nghiên cứu kiến thức mà còn áp dụng các kiến thức trong lĩnh vực khoa học để giải quyết vấn đề thực tế. SGK không chỉ có vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức và thông tin cần thiết để HS có thể giải quyết vấn đề thực tế hiệu quả, mà còn gợi ý giúp GV có những ý tưởng để thiết kế, tổ chức các nhiệm vụ học tập cho từng chủ đề. Tuy nhiên, trong thực tế, GV THCS vẫn gặp nhiều khó khăn khi sử dụng Chương trình và SGK để thiết kế kế hoạch bài dạy đáp ứng được mục tiêu của chương trình cũng như mục tiêu của môn học.

Bài báo tập trung làm rõ khái niệm, tầm quan trọng của Chương trình và SGK, giải thích cách sử dụng Chương trình và SGK để thiết kế HĐTN cho HS lớp 7, giúp HS tiếp cận kiến thức thực tế và sinh động hơn.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Về Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là văn bản của Nhà nước thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS; nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông (Bộ GD-ĐT, 2018b); đồng thời là cam



kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông. Một trong những điểm mạnh của chương trình giáo dục là có điểm khởi đầu liên quan đến kế hoạch giáo dục (Kelly, 2004).

SGK là xuất bản phẩm cụ thể hóa yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông được Bộ trưởng Bộ GD-ĐT phê duyệt, cho phép sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Bộ GD-ĐT, 2017). SGK là một công cụ rất quan trọng trong quá trình dạy học ở trường phổ thông (Monika & Milena, 2020).

GV sử dụng SGK phải bám sát Chương trình giáo dục phổ thông đã được thống nhất trong cả nước. GV, HS khi sử dụng SGK nếu gặp tình huống có các cách hiểu khác nhau về một nội dung nào đó giữa SGK và Chương trình giáo dục phổ thông thì lấy Chương trình giáo dục phổ thông làm căn cứ để dạy học. GV có thể sử dụng một bộ SGK, có thể sử dụng nhiều bộ SGK hoặc chỉ sử dụng Chương trình giáo dục phổ thông trong quá trình dạy học.

## **2.2. Nguyên tắc sử dụng Chương trình và sách giáo khoa trong thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở**

- *Bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình HĐTN*: Để thiết kế HĐTN cho HS, GV cần căn cứ vào Chương trình HĐTN, HN về: mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, đánh giá kết quả giáo dục (Bộ GD-ĐT, 2018a). Căn cứ vào phân phối thời lượng của từng mạch nội dung để thiết kế các chủ đề cho phù hợp. Bên cạnh đó, GV cần căn cứ vào bộ SGK đã lựa chọn để hiểu được quan điểm xây dựng, cấu trúc nội dung và cấu trúc các chủ đề của bộ sách.

- *Dựa vào bộ SGK đã lựa chọn*: Trong quá trình thiết kế chủ đề hoạt động, GV cần căn cứ vào nguyên tắc, hướng dẫn sử dụng bộ sách đã lựa chọn nhằm hiểu được quan điểm của bộ sách đã chọn. GV có thể trả lời các câu hỏi gợi ý sau: *Ý tưởng các chủ đề là gì? Mạch nội dung hoạt động trong các chủ đề? Cấu trúc của các chủ đề? Mỗi chủ đề thực hiện trong mấy tuần? Cách thiết kế các hoạt động trong mỗi chủ đề có phù hợp với thực tiễn lớp học và địa phương hay không? Cần điều chỉnh nội dung nào?*

- *Đảm bảo tính liên hệ với thực tiễn*: Việc thiết kế HĐTN cần tạo ra môi trường để HS được “đắm mình” vào hoạt động, được sáng tạo trong môi trường đó, cụ thể: + Cần đảm bảo môi trường tổ chức HĐTN phong phú, đa dạng và chứa đựng thách thức với HS, đòi hỏi HS phải tích cực tư duy; + Các hình thức, phương tiện sử dụng trong các hoạt động cần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, tận dụng tối đa các phương tiện sẵn có, đơn giản mà hiệu quả (Bộ GD-ĐT, 2020); + GV và HS có thể có những trải nghiệm thành công, thất bại, phiêu lưu... bởi kết quả của kinh nghiệm không thể dự đoán hoàn toàn; + GV có vai trò thiết lập các trải nghiệm phù hợp, đặt ra các vấn đề và trợ giúp, hướng dẫn HS trải nghiệm đảm bảo an toàn về mặt cảm xúc và thể chất.

- *Đảm bảo HS được trải nghiệm trong từng hoạt động*: Mỗi hoạt động nhằm thực hiện một mục tiêu khác nhau của chủ đề, thông qua hoạt động người học hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào mỗi cá nhân. Do đó thiết kế, tổ chức HĐTN cần tạo điều kiện tối đa để người học trực tiếp tham gia vào tất cả các hoạt động với nhiều vai trò khác nhau.

## **2.3. Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình và một bộ sách giáo khoa được lựa chọn**

Với căn cứ SGK là tài liệu tham khảo, chúng tôi đề xuất quy trình thiết kế HĐTN, HN dựa vào Chương trình và một bộ SGK được lựa chọn gồm 05 bước, cụ thể như sau:

*Bước 1. Đặt tên chủ đề và xác định mục tiêu của chủ đề*: Đặt tên chủ đề là một việc làm cần thiết vì qua tên của chủ đề đã phần nào nói lên được mục tiêu, nội dung của chủ đề. Tên chủ đề cũng tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo ra được trạng thái tâm lý đầy hứng khởi và tích cực của HS. Vì vậy, cần có sự tìm tòi, suy nghĩ để đặt tên chủ đề sao cho phù hợp và hấp dẫn. Việc đặt tên cho chủ đề cần phải đảm bảo các yêu cầu sau: rõ ràng, chính xác, ngắn gọn; phản ánh được chủ đề và nội dung của hoạt động. Xác định mục tiêu cần đạt của chủ đề cần dựa vào điều kiện thực tiễn của từng lớp. Nếu xác định đúng mục tiêu sẽ có tác dụng định hướng cho thiết kế nội dung các hoạt động; làm cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động; kích thích tính tích cực hoạt động của GV và HS.

*Bước 2. Lựa chọn và đặt tên các hoạt động của chủ đề*: GV căn cứ vào mục tiêu cần đạt đã xác định, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của lớp, của nhà trường và năng lực của HS cùng với bộ sách đã chọn đề: - Xác định các hoạt động gồm: hoạt động tìm hiểu thu thập thông tin liên quan đến trải nghiệm; HĐTN khám phá; hoạt động kết nối, rèn luyện, thực hành, vận dụng, đánh giá từ trải nghiệm; - Xác định số lượng hoạt động của chủ đề tránh việc quá nhiều hoạt động trong một tiết; - Đặt tên cho các hoạt động đảm bảo: rõ ràng, ngắn gọn, chính xác; tạo ấn tượng cho HS; phù hợp với chủ đề; - Sắp xếp hoạt động vào từng tiết trong tuần (sinh hoạt dưới cờ, trải nghiệm theo chủ đề, sinh hoạt lớp), sao cho các hoạt động phù hợp với thời gian, đặc trưng, phương thức thực hiện của tiết học đó.



**Bước 3. Thiết kế các hoạt động của chủ đề:** GV chia các đơn vị nội dung hoạt động thành các nhánh nhỏ, có mối liên hệ với nhau. Mỗi hoạt động được thiết kế thành một hoặc một vài thao tác phù hợp, đảm bảo tạo ra sản phẩm một cách chắc chắn. GV mô tả cách thực hiện từng thao tác như sau: - GV xác định cụ thể phương thức tiến hành, những phương tiện cần có để tiến hành hoạt động, từ đó lựa chọn hình thức hoạt động tương ứng; - Khi lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức tiến hành trải nghiệm, GV cần: ưu tiên phương pháp, hình thức mang tính trải nghiệm, kích thích tính tích cực của HS; phù hợp với chủ đề và điều kiện của lớp, nhà trường và mang tính đa dạng.

**Bước 4. Đánh giá kết quả hoạt động:** Đánh giá kết quả hoạt động của HS cần mang tính động viên, khích lệ người học, xác định sự tiến bộ của người học, có lộ trình rèn luyện cho người học. Đối tượng tham gia đánh giá gồm: bản thân HS, đánh giá đồng đẳng (bạn bè trong nhóm), GV, phụ huynh HS và các GV khác cùng tham gia đánh giá.

**Bước 5. Hoàn thiện kế hoạch tổ chức hoạt động:** Ở bước này, thực hiện một số công việc sau: Họp tổ chuyên môn theo kỹ thuật nghiên cứu bài học nhằm rà soát lại nội dung, tiến trình thực hiện các công việc, thời gian thực hiện cho từng việc xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được. Phát hiện kịp thời những sai sót, bất hợp lý của từng giai đoạn, từng bước, từng nội dung để bổ sung, điều chỉnh. Hoàn thiện bản thiết kế chương trình hoạt động và cụ thể hóa chương trình đó bằng việc tổ chức các HĐTN. Sau khi tổ chức HĐTN, GV tiếp tục rút kinh nghiệm để bổ sung chỉnh sửa mục tiêu, nội dung các hoạt động phù hợp với nhu cầu của người học qua từng chủ đề.

#### **2.4. Minh họa thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi đưa ra một kế hoạch tổ chức HĐTN, HN cho *Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân*, thuộc Chương trình HĐTN, HN lớp 7 với việc sử dụng SGK bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (Lưu Thu Thủy và cộng sự, 2021, tr 19). Các bước cụ thể như sau:

**Bước 1. Đặt tên chủ đề và xác định mục tiêu của chủ đề:**

- Chủ đề: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

- Mục tiêu: Sau khi hoạt động xong chủ đề này, HS sẽ: + Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể; + Rèn tính kiên trì, không ngại khó, ngại khổ và phẩm chất trách nhiệm trong học tập và cuộc sống.

**Bước 2. Lựa chọn và đặt tên cho các hoạt động:** Nội dung “Vượt khó” gồm các hoạt động: Khởi động (trò chơi “Chụp ảnh”); hoạt động khám phá - kết nối (tìm hiểu và chia sẻ về cách thức vượt qua khó khăn); hoạt động thực hành (lập và thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn); hoạt động vận dụng (sưu tầm tấm gương vượt khó và bài học kinh nghiệm cho bản thân).

**Bước 3. Thiết kế các hoạt động của chủ đề:** Với 04 hoạt động như trên, chúng tôi minh họa thiết kế 01 hoạt động, cụ thể là hoạt động khám phá - kết nối: *Tìm hiểu và chia sẻ về cách thức vượt qua khó khăn*:

1) **Mục tiêu hoạt động:**

- HS biết được khó khăn của người khác và cách vượt qua khó khăn thành công của những người đó.

- HS xác định được một số khó khăn mình đã gặp phải và nêu được cách mình đã vượt qua khó khăn như thế nào.

2) **Tiến hành hoạt động:** GV chia lớp thành 04 nhóm, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau: + Kể về một số tấm gương vượt khó mà em biết. Họ đã gặp phải khó khăn gì và cách họ đã vượt qua những khó khăn đó? + Suy ngẫm và viết lên các mảnh giấy nhỏ (giấy nhớ) những khó khăn của bản thân và hành động của bản thân để vượt qua các khó khăn đó. Mỗi nhóm HS sẽ dán các tờ giấy nhỏ của mình lên tờ giấy A1 chung của cả nhóm.

- GV mời các bạn chia sẻ tấm gương vượt khó mà mình biết và khó khăn của bản thân cho nhóm của mình. Mỗi nhóm sẽ tổng hợp những khó khăn thường gặp của nhóm mình và 01 tấm gương vượt khó để chia sẻ trước lớp.

- Mỗi nhóm cử đại diện trình bày trước lớp các khó khăn thường gặp của nhóm mình và 01 tấm gương vượt khó mà nhóm biết; cách vượt qua các khó khăn đó.

- GV gọi một số HS nêu những điều rút ra được từ phần trình bày của các nhóm.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: + Trong cuộc sống có rất nhiều khó khăn mà mỗi người cần vượt qua. Ở lứa tuổi HS THCS, có nhiều em gặp khó khăn trong học tập, trong quan hệ với bạn bè; một số em gặp khó khăn trong gia đình hoặc vấn đề sức khỏe... Những khó khăn gặp phải và mức độ khó khăn của mỗi người không giống nhau. Cách vượt qua khó khăn của mỗi người cũng khác nhau do suy nghĩ và tinh thần vượt khó của mọi người không như nhau. Nếu mỗi chúng ta nhận diện được khó khăn, biết cách và quyết tâm vượt qua khó khăn thì nhất định chúng ta sẽ đạt được điều mình mong muốn; + Một số tấm gương vượt khó trên thế giới và ở Việt Nam: Nguyễn Công Hùng (liệt toàn thân vẫn là hiệp sĩ công nghệ thông tin), Nguyễn Sơn Lâm (chinh phục Phan Xi Păng băng nạng gỗ), Mạc Đình Chi (vượt khó trong học tập trở thành quan đại thần thời Trần), Walt Disney (vượt khó khăn trong học tập để trở thành ông chủ hãng phim hoạt hình), Albert Einstein (vượt khó khăn trong học tập và trở thành nhà Vật lý thiên tài), Beethoven (vượt khó khăn trong hoàn cảnh gia đình để trở thành nhạc sĩ thiên tài), Nick Vujicic



(thiếu cả chân và tay nhưng vẫn đầy nghị lực sống...); + Trên thế giới và Việt Nam có rất nhiều tấm gương vượt khó. Điểm chung của những tấm gương này là họ luôn có suy nghĩ tích cực trước những khó khăn, tìm mọi cách vượt qua chính mình và cố nghị lực phi thường để vượt qua khó khăn theo cách riêng của mình. Sự kiên trì, bền bỉ, tự tin vào chính mình, nghị lực vượt qua khó khăn và sự động viên, hỗ trợ từ những người thân là yếu tố quyết định làm nên sự thành công của những tấm gương vượt khó.

- GV chia nhóm và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ: Lựa chọn ra một khó khăn thường gặp nhất của các bạn trong nhóm mình và thảo luận đưa ra cách thức vượt qua khó khăn cho trường hợp cụ thể đó.

*Gợi ý:* Bạn Minh gặp khó khăn trong học tập môn Toán, điểm kiểm tra thường dưới trung bình. Bạn cần vượt qua khó khăn này bằng một số biện pháp sau:

+ Tìm kiếm sự hỗ trợ từ GV dạy Toán hoặc các anh chị lớp trên giỏi môn Toán. Những người này có thể giảng bài hoặc hướng dẫn cho Minh những nội dung Minh còn chưa hiểu, hoặc hướng dẫn Minh cách học bài.

+ Minh cần có quyết tâm và suy nghĩ tích cực, đó là: chắc chắn mình sẽ tiến bộ.

+ Minh cần lập kế hoạch cụ thể trong việc học môn Toán. Ví dụ: ngày nào, thời gian nào sẽ học Toán, học nội dung lí thuyết nào, làm bài tập đề vận dụng lí thuyết đó, đọc sách nào, nhờ ai hỗ trợ...

+ Lập nội quy để thực hiện kế hoạch và quyết tâm thực hiện đúng và đủ kế hoạch mình đã đề ra.

HS thảo luận, chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước cả lớp. GV cho HS trong lớp nhận xét các ý kiến chia sẻ của HS và tiếp tục thảo luận chung cả lớp về cách thức vượt qua khó khăn.

*Bước 4. Đánh giá kết quả hoạt động của HS:* GV đánh giá kết quả HS đạt được sau khi hoạt động xong chủ đề, có thể cho HS tự đánh giá thông qua bảng hỏi hoặc thông qua quan sát. Cụ thể: HS tự đánh giá (em đã đạt được các tiêu chí sau hay chưa?):

- Đã nhận biết được ít nhất 01 hoặc 02 khó khăn trong học tập hoặc cuộc sống.

- Đã biết cách vượt qua khó khăn trong ít nhất 02 tình huống cụ thể.

*Bước 5. Hoàn thiện kế hoạch tổ chức hoạt động:* GV cùng các thành viên trong tổ chuyên môn xem xét mức độ phù hợp của mục tiêu và số lượng hoạt động trong các tiết trải nghiệm để điều chỉnh.

### 3. Kết luận

Chương trình và SGK là hai yếu tố cơ bản và quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập. Từ khái niệm về Chương trình và SGK, nguyên tắc sử dụng Chương trình và SGK trong thiết kế HĐTN, HN cho HS THCS, chúng tôi đã đề xuất quy trình thiết kế HĐTN trong đó có sử dụng Chương trình và bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống để thiết kế HĐTN cho *Chủ đề: Trách nhiệm với bản thân* (HĐTN, HN 7). Quy trình và kế hoạch tổ chức HĐTN đã được trình bày khá chi tiết, giúp GV có thể tham khảo áp dụng trong dạy học một cách hiệu quả. Từ đó cho thấy, sử dụng Chương trình và SGK là một trong những yếu tố quan trọng để thiết kế HĐTN cho HS, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

### Tài liệu tham khảo

Bộ GD-ĐT (2017). *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.*

Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.*

Kelly, A. V. (2004). *The curriculum: theory and practice*. SAGE Publication.

Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên), Trần Thị Thu (chủ biên), Nguyễn Thanh bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy (2021). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). NXB Giáo dục Việt Nam.

Monika, M., & Milena, I. G. (2020). *The use of textbooks in the teaching-learning Process*. <https://doi.org/10.18690/978-961-286-358-6.10>